

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17- 02 -2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng;
2. Bà Đinh Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa, các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Việt T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn X, M, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng .

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Việt T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình thì chị và anh Phạm Ngọc S tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình ngày 13/9/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh rất nhiều mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc S.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày 27/11/2019. Khi ly hôn chị mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc

cháu Phạm Ngọc Minh H, không yêu cầu anh Phạm Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Ngọc S có đơn xin xét xử vắng mặt, ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Việt T.

Về con chung: Thống nhất như theo nguyện vọng của chị Hoàng Thị Việt T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngày 05/8/2022, nguyên đơn chị Hoàng Thị Việt T có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với anh Phạm Ngọc S và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Việt T đúng quy định, anh Phạm Ngọc S có nơi cư trú tại Thôn T, thị trấn S huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh S là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Việt T và anh Phạm Ngọc S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình ngày 13/9/2019. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Chị T và anh S đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Tại phiên tòa anh chị đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử không thể hòa giải đoàn tụ. Do đó căn cứ các Điều 19, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Hoàng Thị Việt T được ly hôn với anh Phạm Ngọc S.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Việt T và anh Phạm Ngọc S có 01 con chung là Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày 27/11/2019. Hiện đang cháu H đang sống với chị T, khi ly hôn chị T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phạm Ngọc Minh H, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S đồng ý giao con cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phạm Ngọc Minh H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày 27/11/2019 cho chị Hoàng Thị Việt T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4].Về cấp dưỡng nuôi con: Vì các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của các con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5].Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6].Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Việt Trinh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 21, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Việt T được ly hôn với anh Phạm Ngọc S.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Minh H, sinh ngày 27/11/2019 cho chị Hoàng Thị Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Việt T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005434 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã T,
- H. T, T. Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Dậu